

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2014/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định thủ tục thẩm định, phê duyệt
đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản***Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;**Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định thủ tục thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định thủ tục thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quy định tại khoản 2, Điều 22, Luật khoáng sản.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức thực hiện điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện; thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt, trừ đề án, báo cáo quy định tại điểm b, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản do tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư.

2. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam:

a) Nhận xét về chuyên môn đối với đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

b) Thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ:

Thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản khi được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân cấp, ủy quyền.

Chương II

THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Mục 1

NỘI DUNG ĐỀ ÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 3. Nội dung đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

1. Đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (sau đây gọi tắt là đề án) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Cơ sở pháp lý của việc lập đề án;
- b) Phạm vi thực hiện (vị trí địa lý, tọa độ, diện tích khu vực điều tra);
- c) Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực điều tra;
- d) Cơ sở tài liệu địa chất, khoáng sản để lập đề án;
- đ) Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của đề án;
- e) Hệ phương pháp kỹ thuật và khối lượng các dạng công việc;
- g) Dự kiến kết quả sẽ đạt được và sản phẩm sau khi kết thúc đề án;
- h) Kế hoạch thi công và tiến độ thực hiện;
- i) Dự toán kinh phí.

2. Tùy từng trường hợp cụ thể, đề án có thể có các nội dung khác nhưng phải bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nội dung báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

1. Báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (sau đây gọi tắt là báo cáo) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Cơ sở pháp lý lập báo cáo;

- b) Mức độ thực hiện các nhiệm vụ theo đề án được phê duyệt;
 - c) Phương pháp kỹ thuật chủ yếu đã tiến hành và tính hiệu quả; khối lượng công việc đã thực hiện, những thay đổi so với thiết kế ban đầu; nguyên nhân và cơ sở pháp lý;
 - d) Kết quả về địa chất, khoáng sản, mức độ hoàn thành so với mục tiêu đề án đã được phê duyệt;
 - đ) Tồn tại, nguyên nhân và đề xuất;
 - e) Tổng hợp chi phí đã thực hiện.
2. Tùy từng trường hợp cụ thể, báo cáo có thể có các nội dung khác nhưng phải bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 2

THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 5. Hồ sơ trình thẩm định đề án

1. Hồ sơ bao gồm:
- a) Văn bản đề nghị thẩm định của đơn vị được giao lập đề án;
 - b) Quyết định giao nhiệm vụ lập đề án của cấp có thẩm quyền;
 - c) Hồ sơ thẩm định cấp cơ sở, bao gồm: biên bản hội nghị; văn bản nhận xét của tổ chức, cá nhân liên quan; giải trình và tiếp thu góp ý của đơn vị lập đề án;
 - d) Thuyết minh đề án; các phụ lục, bản vẽ, các tài liệu kèm theo bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 3 của Thông tư này;
 - đ) Văn bản có liên quan.
2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành 05 bộ và nộp về cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Điều 6. Nội dung thẩm định đề án

1. Nội dung thẩm định:
- a) Cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn, mức độ tin cậy của thông tin địa chất, khoáng sản để lập đề án;
 - b) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về điều tra địa chất, khoáng sản;
 - c) Tính khả thi, hiệu quả của hệ phương pháp kỹ thuật và khối lượng các dạng công việc đề xuất nhằm giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; sự phù hợp với quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;
 - d) Sự phù hợp giữa khả năng thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc dự kiến với trang thiết bị kỹ thuật, nhân lực và tiến độ thực hiện của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện đề án;
 - đ) Cơ sở lập dự toán kinh phí thực hiện đề án.

2. Nội dung thẩm định quy định tại khoản 1 Điều này được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Trình tự, thời gian thẩm định đề án

1. Việc thẩm định đề án phải được thực hiện qua 2 cấp gồm: thẩm định cơ sở và thẩm định phê duyệt.

2. Thẩm định cơ sở do đơn vị được giao quản lý, thực hiện đề án thực hiện. Thẩm định phê duyệt được thực hiện thông qua Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Thủ trưởng đơn vị được phân cấp, ủy quyền thành lập theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Thời gian thẩm định phê duyệt không quá 60 ngày làm việc đối với đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; không quá 40 ngày làm việc đối với đề án do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Trường hợp đề án được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phân cấp, ủy quyền phê duyệt, Thủ trưởng đơn vị quy định trình tự, thời gian thẩm định đề án nhưng không được vượt quá thời gian quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 8. Hội đồng thẩm định phê duyệt đề án

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thủ trưởng đơn vị được phân cấp, ủy quyền phê duyệt đề án thành lập Hội đồng thẩm định trước khi phê duyệt đề án.

2. Thành phần Hội đồng tối đa là 15 thành viên gồm: Chủ tịch, tối đa không quá hai Phó chủ tịch, Thư ký, các uỷ viên có chuyên môn phù hợp và các nhà khoa học có kinh nghiệm về lĩnh vực địa chất, khoáng sản liên quan đến đề án được thẩm định. Thành viên của đơn vị thực hiện, các tác giả và những người thực hiện đề án trình thẩm định không được tham gia Hội đồng.

3. Đề án phức tạp, có nội dung, khối lượng lớn, liên quan đến nhiều lĩnh vực, có thể thành lập Tổ giúp việc Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng có trách nhiệm thẩm định theo nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hội đồng có quyền yêu cầu đơn vị thực hiện đề án cung cấp tài liệu hoặc giải trình làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung được thẩm định; kiến nghị những vấn đề cần sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Thủ trưởng đơn vị được phân cấp, ủy quyền về kết quả thẩm định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng đơn vị về kết quả thẩm định;

d) Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về nội dung thẩm định được phân công.

5. Hợp Hội đồng thẩm định khi bảo đảm điều kiện sau đây:

- a) Có đầy đủ hồ sơ quy định tại Điều 5 của Thông tư này;
- b) Có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Hội đồng có mặt;
- c) Đối với đề án quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, phải có văn bản nhận xét về chuyên môn của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- d) Đối với đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phải có đầy đủ ý kiến của các bộ, ngành có liên quan.

6. Phiếu đánh giá và Biên bản thẩm định của Hội đồng được thành lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Phê duyệt đề án

1. Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, đơn vị thực hiện có trách nhiệm hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án. Trừ các đề án quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này.

2. Đề án trình phê duyệt phải đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- a) Đề án được sửa chữa hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định và có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư này;
- b) Văn bản đề nghị phê duyệt đề án của đơn vị thực hiện kèm theo các văn bản nhận xét về chuyên môn, Biên bản họp Hội đồng thẩm định, văn bản giải trình của đơn vị thực hiện đối với nội dung sửa chữa hoàn thiện đề án.

3. Phê duyệt đề án:

a) Vụ Kế hoạch tiếp nhận, kiểm tra và lấy ý kiến các Vụ có liên quan về đề án hoàn thiện, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian kiểm tra, trình phê duyệt không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề án hoàn thiện;

b) Thủ trưởng đơn vị phê duyệt đề án theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày họp hội đồng thẩm định phê duyệt;

c) Quyết định phê duyệt được thành lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Mục 3

THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 10. Hồ sơ trình thẩm định báo cáo

1. Hồ sơ bao gồm: